



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.25.01700

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định
thủy sản chứng nhận:

Tên sản phẩm : AQUALUM CONC
Số lượng/ khối lượng : 190 thùng/ 4.750 kg
Ngày sản xuất : 02/2025
Hãng, nước sản xuất : DVS Biolife Limited, India
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : EST-000259 ngày 17/01/2025
Hóa đơn số : EST-000259-3 ngày 17/01/2025
Vận đơn số : TAGL/DEL/24/0000171 ngày 19/3/2025
Giấy đăng ký kiểm tra : Số 2264/HQ-GDK-TTKN ngày 08/4/2025
Mã số hồ sơ : BNNPTNT29250034138
Đơn vị được cấp : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
SINH HÓA THÁI NAM VIỆT
Địa chỉ: 126 Lã Xuân Oai, Khu phố 3, phường Tăng
Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-
BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công
nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-32-1:2019/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Quyết định chứng nhận
Số: 245 /QĐ-TTKN-CNKN
Ngày 23 tháng 4 năm 2025



Lê Văn Yến



BẢNG MÃ HÓA MẪU PHÂN TÍCH

1. Mã hóa mẫu (trước khi gửi đi phân tích):

DOANH NGHIỆP ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	MÃ SỐ MẪU	QUY CHUẨN ÁP DỤNG	TÊN SẢN PHẨM/CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	GHI CHÚ
CÔNG TY TNHH CN KT SINH HÓA THÁI NAM VIỆT 16/04/2025	0425182/HQV2	QCVN 02-32-1: 2019/BNNPTNT (Mục 2.3 bảng 3)	AQUALUM CONC Bacillus Spp (cfu/g) Escherichia coli (CFU/g) Salmonella (CFU/25g)	BNNPTNT 29250034138

Bảng mã hóa này được làm thành 02 bản: 01 bản lưu tại cơ sở thực hiện mã hóa, 01 bản đính kèm Báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm (BM 46-12).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2025

NGƯỜI LẬP MÃ HOÁ



Phạm Hồng Quân

2. Gửi mẫu đến phòng thử nghiệm:

Gửi mẫu			Phòng thử nghiệm được lựa chọn	Ghi chú
Người thực hiện	Đơn vị	Thời gian (ghi rõ giờ, ngày .../.../....)		
Bùi Trọng Đoàn	ASTAC 2	17h30 ngày 16/04/2025	ASTAC 1	



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 092 327 9799
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 3975/2025/TTVI-KN

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản Vùng II

Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : 135A Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Phạm Hồng Quân

Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

Mã số mẫu/Sample code : 10962504595

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 17/04/2025

Ngày phân tích/Analysing date : 17/04/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
0425182/HQV2	<i>Bacillus</i> spp. (*)(**)	CFU/g	$6,9 \times 10^{10}$	HDS-03 (Ref. TCVN 8736:2011; BS EN15784:2009)
	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
	<i>Salmonella</i> spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 21/04/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Nguyễn Đình Xuân Quý

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.